

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự toán mua sắm: Thuê phương tiện vận chuyển thiết bị, nhân viên, mẫu phục vụ các chương trình quan trắc năm 2026.
- Tên gói thầu: Thuê phương tiện vận chuyển thiết bị, nhân viên, mẫu phục vụ các chương trình quan trắc năm 2026.
- Chủ đầu tư: Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường.
- Nguồn vốn: Nguồn thu từ các chương trình đặt hàng.
- Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-TTQT(B)-HCTH ngày 22/4/2026 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận chủ trương thực hiện gói thầu “Thuê phương tiện vận chuyển thiết bị, nhân viên, mẫu phục vụ các chương trình quan trắc năm 2026”.
- Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-TTQT(B)-KHTC ngày 24/4/2026 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Thuê phương tiện vận chuyển thiết bị, nhân viên, mẫu phục vụ các chương trình quan trắc năm 2026”.
- Địa điểm cung cấp dịch vụ:
 - + Trụ sở chính (KV1): Số 137 Bis, Nguyễn Đình Chính, P. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh;
 - + Cơ sở 2 (KV2): Số 26 Huỳnh Văn Nghệ, P. Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh;
 - + Cơ sở 3 (KV3): Số 28B Thi Sách, P. Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh và tại Côn Đảo: Tổ 2 Khu 5, Đặc khu Côn Đảo.
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 240 ngày (bao gồm cả ngày lễ, thứ 7 và chủ nhật) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

II. Mục tiêu công việc:

Đảm bảo lựa chọn được nhà thầu đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện dịch vụ vận chuyển thiết bị, nhân viên, mẫu phục vụ các chương trình quan trắc năm 2026 cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường.

III. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Stt	Tên chương trình	Số chuyển KV1/ tháng	Số chuyển KV2/ tháng	Số chuyển KV3/ tháng		Tổng số chuyển/ tháng	Số tháng thực hiện	Tổng số chuyển 8 tháng
				Đất Liền	Côn Đảo			
I	Chương trình quan trắc chất lượng môi trường không khí xung quanh							

[illegible]

Stt	Tên chương trình	Số chuyến KV1/ tháng	Số chuyến KV2/ tháng	Số chuyến KV3/ tháng		Tổng số chuyến/ tháng	Số tháng thực hiện	Tổng số chuyến 8 tháng
				Đất Liên	Côn Đảo			
	Chí Minh và tại Côn Đảo: Tổ 2 Khu 5, Đặc khu Côn Đảo. - Loại xe: Xe ô tô 7 chỗ hoặc xe bán tải trở lên, đời xe năm 2020 trở lên, chở được ít nhất 4 người và 02 bộ thiết bị (gồm: 02 thùng có kích thước 430 x 430 x 670mm; 02 thùng có kích thước 600 x 400 x 350mm; và một số công cụ, dụng cụ, mẫu nhỏ khác). Có đăng ký và đăng kiểm hoặc kiểm định (còn hiệu lực đến ngày có thời điểm đóng thầu).							
II	Chương trình quan trắc chất lượng môi trường nước mặt							
1	Lấy mẫu chương trình Quan trắc chất lượng nước mặt	25	17	14	1	57	8	456
Ghi chú	- Số chuyến xe bình quân hàng ngày: 03 chuyến; - Số chuyến xe lớn nhất/ngày: 04 chuyến (trong đó: tại KV1: 01 chuyến; tại KV2: 01 chuyến; tại KV3: 02 chuyến (đất liền 01 chuyến + Côn Đảo 01 chuyến));							

Stt	Tên chương trình	Số chuyến KV1/ tháng	Số chuyến KV2/ tháng	Số chuyến KV3/ tháng		Tổng số chuyến/ tháng	Số tháng thực hiện	Tổng số chuyến 8 tháng
				Đất Liền	Côn Đảo			
	- Thời gian hoạt động: Xuất phát từ 06 giờ - Kết thúc lúc 19 giờ hàng ngày, từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần; - Số km/chuyến bình quân: 95 km; - Số km/chuyến xa nhất: 200 km; - Xuất phát tại: + Trụ sở chính (KV1): Số 137 Bis, Nguyễn Đình Chính, P. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh; + Cơ sở 2 (KV2): Số 26 Huỳnh Văn Nghệ, P. Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh; + Cơ sở 3 (KV3): Số 28B Thi Sách, P. Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh và tại Côn Đảo: Tổ 2 Khu 5, Đặc khu Côn Đảo. - Loại xe: Xe ô tô 7 chỗ hoặc xe bán tải trở lên, đời xe năm 2020 trở lên, chở được ít nhất 4 người và 04 thùng chứa mẫu (loại 60 lít/thùng) và một số công cụ, dụng cụ, mẫu nhỏ khác. Có đăng ký và đăng kiểm hoặc kiểm định (còn							

Stt	Tên chương trình	Số chuyến KV1/ tháng	Số chuyến KV2/ tháng	Số chuyến KV3/ tháng		Tổng số chuyến/ tháng	Số tháng thực hiện	Tổng số chuyến 8 tháng
				Đất Liên	Côn Đảo			
	hiệu lực đến ngày có thời điểm đóng thầu).							
III	Chương trình quan trắc chất lượng môi trường nước biển							
1	Lấy mẫu chương trình Quan trắc chất lượng nước biển	0	0	4	3	7	8	56
Ghi chú	- Số chuyến xe bình quân hàng ngày: 01 chuyến; - Số chuyến xe lớn nhất/ngày: 02 chuyến (trong đó: tại KV3: trên đất liền 01 chuyến + Côn Đảo 01 chuyến); - Thời gian hoạt động: Xuất phát từ 06 giờ - Kết thúc lúc 19 giờ hàng ngày, từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần; - Số km/chuyến bình quân: 71 km; - Số km/chuyến xa nhất: 180 km; - Xuất phát tại: Cơ sở 3 (KV3): Số 28B Thị Sách, P. Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh và tại Côn Đảo: Tổ 2 Khu 5, Đặc khu Côn Đảo. - Loại xe: Xe ô tô 7 chỗ hoặc xe bán tải trở lên, đời xe năm							

Stt	Tên chương trình	Số chuyến KV1/ tháng	Số chuyến KV2/ tháng	Số chuyến KV3/ tháng		Tổng số chuyến/ tháng	Số tháng thực hiện	Tổng số chuyến 8 tháng
				Đất Liền	Côn Đảo			
	2020 trở lên, chở được ít nhất 4 người và 04 thùng chứa mẫu (loại 60 lít/thùng) và một số công cụ, dụng cụ, mẫu nhỏ khác. Có đăng ký và đăng kiểm hoặc kiểm định (còn hiệu lực đến ngày có thời điểm đóng thầu).							
IV	Chương trình quan trắc chất lượng môi trường đất							
1	Lấy mẫu chương trình Quan trắc môi trường đất	8	12	3	0	23	2	46
Ghi chú	- Số chuyến xe bình quân hàng ngày: 03 chuyến; - Số chuyến xe lớn nhất/ngày: 03 chuyến (trong đó: tại KV1: 01 chuyến; tại KV2: 01 chuyến; tại KV3: 01 chuyến trên đất liền); - Thời gian hoạt động: Xuất phát từ 06 giờ - Kết thúc lúc 19 giờ hàng ngày, từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần; - Số km/chuyến bình quân: 93 km; - Số km/chuyến xa nhất: 180 km; - Xuất phát tại:							

Stt	Tên chương trình	Số chuyến KV1/ tháng	Số chuyến KV2/ tháng	Số chuyến KV3/ tháng		Tổng số chuyến/ tháng	Số tháng thực hiện	Tổng số chuyến 8 tháng
				Đất Liên	Côn Đảo			
	+ Trụ sở chính (KV1): Số 137 Bis, Nguyễn Đình Chính, P. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh; + Cơ sở 2 (KV2): Số 26 Huỳnh Văn Nghệ, P. Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh; + Cơ sở 3 (KV3): Số 28B Thi Sách, P. Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh. - Loại xe: Xe ô tô 7 chỗ hoặc xe bán tải trở lên, đời xe năm 2020 trở lên, chở được ít nhất 4 người và 04 thùng chứa mẫu (loại 60 lít/thùng) và một số công cụ, dụng cụ, mẫu nhỏ khác. Có đăng ký và đăng kiểm hoặc kiểm định (còn hiệu lực đến ngày có thời điểm đóng thầu).							
V	Chương trình hoạt động vận hành hệ thống quan trắc và giám sát khí thải tự động (Vận hành hoạt động trạm quan trắc không khí xung quanh tự động)							
1	Vận hành hoạt động trạm quan trắc không	0	0	8	0	8	8	64

Stt	Tên chương trình	Số chuyến KV1/ tháng	Số chuyến KV2/ tháng	Số chuyến KV3/ tháng		Tổng số chuyến/ tháng	Số tháng thực hiện	Tổng số chuyến 8 tháng
				Đất Liên	Côn Đảo			
	khí xung quanh tự động							
Ghi chú	- Số chuyến xe bình quân hàng ngày: 01 chuyến; - Số chuyến xe lớn nhất/ngày: 02 chuyến (trong đó: tại KV3: 02 chuyến trên đất liền); - Thời gian hoạt động: Xuất phát từ 06 giờ - Kết thúc lúc 19 giờ hàng ngày, từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần; - Số km/chuyến bình quân: 180 km; - Số km/chuyến xa nhất: 300 km; - Xuất phát tại: Cơ sở 3 (KV3): Số 28B Thi Sách, P. Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh; - Loại xe: Xe ô tô bán tải hoặc xe 7 chỗ trở lên, đời xe năm 2020 trở lên, chở được ít nhất 4 người và 04 bình khí chuẩn (loại 10-30 lít/bình) và một số công cụ, dụng cụ khác. Có đăng ký và đăng kiểm hoặc kiểm định (còn hiệu lực đến ngày có thời điểm đóng thầu).							

Stt	Tên chương trình	Số chuyến KV1/ tháng	Số chuyến KV2/ tháng	Số chuyến KV3/ tháng		Tổng số chuyến/ tháng	Số tháng thực hiện	Tổng số chuyến 8 tháng
				Đất Liên	Côn Đảo			
VI	Chương trình vận hành hoạt động cho trạm quan trắc nước mặt tự động liên tục							
1	Vận hành trạm quan trắc nước mặt tự động liên tục	0	0	16	0	16	8	128
Ghi chú	- Số chuyến xe bình quân hàng ngày: 01 chuyến; - Số chuyến xe lớn nhất/ngày: 02 chuyến (trong đó: tại KV3: 02 chuyến trên đất liền); - Thời gian hoạt động: Xuất phát từ 06 giờ - Kết thúc lúc 19 giờ hàng ngày, từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần; - Số km/chuyến bình quân: 180 km; - Số km/chuyến xa nhất: 300 km; - Xuất phát tại: Cơ sở 3 (KV3): Số 28B Thi Sách, P. Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh; - Loại xe: Xe ô tô bán tải hoặc xe 7 chỗ trở lên, đời xe năm 2020 trở lên, chở được ít nhất 4 người và 04 thùng chứa mẫu (loại 60 lít/thùng), 01 thuyền hơi dùng cho 4 người, và một số công							

Stt	Tên chương trình	Số chuyển KV1/ tháng	Số chuyển KV2/ tháng	Số chuyển KV3/ tháng		Tổng số chuyển/ tháng	Số tháng thực hiện	Tổng số chuyển 8 tháng
				Đất Liền	Côn Đảo			
	cụ, dụng cụ, mẫu nhỏ khác. Có đăng ký và đăng kiểm hoặc kiểm định (còn hiệu lực đến ngày có thời điểm đóng thầu).							
	Tổng số chuyển của 3 khu vực	99	62	69	6	236		1.750

- Nhà thầu phải chào giá bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí và bảo hiểm theo quy định hiện hành.

IV. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

V. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.